

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST

Ngày 23 tháng 9 năm 2022

*“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi  
ly hôn”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bàn Văn Tiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lương Thu Hương;

Bà Nông Thanh Thủy.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Mai Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Trọng Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 28/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022, về việc: *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nông Thị T, sinh năm 1986, (có mặt)

Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã C, huyện T, tỉnh L.

Chỗ ở: Thôn Đ, xã C, huyện T, tỉnh L.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1986, (vắng mặt).

Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã C, huyện T, tỉnh L, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị T trình bày: Chị và anh C được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau, có sự cưới hỏi, chứng kiến của hai bên gia đình theo phong tục truyền thống. Ngày 02/5/2005 cả hai anh chị được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trọng Con, huyện Thạch An, tỉnh

Cao Bằng. Trong thời gian đầu sinh sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2006 thì anh C hay đánh lô, đề cò bạc và thường xuyên vợ chồng xảy ra tranh cãi, chị T khuyên bảo chồng nhiều lần và tiếp tục sống chung cùng nhau. Đến năm 2011 chị T đi làm Công ty kiếm thu nhập để cho con ăn học, nhưng anh C ở nhà vẫn tiếp tục lao vào con đường cờ bạc, nợ nần chị T phải trả những khoản nợ cho anh C. Đến năm 2015 chị T rủ anh C cùng nhau đi làm ở Công ty và tiếp tục sống chung với nhau, đến năm 2017 vợ chồng sinh được đứa con thứ 02. Đến năm 2019 không ai phụ giúp chăm sóc hai con nên vợ chồng cùng nhau về quê và trọ ở thôn Đ, xã C, huyện T, tỉnh L được 02 tháng thì anh C lại xuống Bắc Ninh làm Công ty và tiếp tục đánh lô, đề nợ nần, khi nghỉ lễ, tết cũng không về thăm vợ, con và vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Từ đó không còn ai muốn vun vén gia đình, tình cảm vợ chồng vì tính cách, quan điểm sống không còn hòa hợp nên không ai còn ý định hàn gắn tình cảm, cũng từ đó vợ chồng sống ly thân với nhau cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không ai còn yêu thương chăm sóc ai, chị T tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để chị có cơ hội xây dựng cuộc sống mới. Về con chung: Vợ chồng anh, chị chung sống với nhau có 02 con chung, cháu Hoàng Minh V sinh ngày 17 tháng 5 năm 2006 và cháu Hoàng Gia M, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2017, hiện nay các cháu đang ở với chị T. Khi ly hôn chị T yêu cầu là người được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi 02 con đến tuổi trưởng thành. Không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi các con chung, anh C có quyền đi lại thăm con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản, vay nợ, công sức, đất canh tác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay chị Nông Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Hoàng Văn C. Quá trình giải quyết vụ án anh C dù biết việc vợ yêu cầu xin ly hôn nhưng đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải và đã làm đầy đủ các thủ tục xét xử vắng mặt của đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn phát biểu quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng mọi trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các Điều 8; Điều; Điều 9; Điều 51; Điều 56; Điều 57; khoản 1, khoản 3 Điều 81; Điều 82; Điều 83; Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nông Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn C.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Minh V sinh ngày 17 tháng 5 năm 2006 và cháu Hoàng Gia M, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2017 cho chị T chăm sóc và nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con:

Tài sản chung: Kkhông xem xét giải quyết:

Về án phí: chị T phải chịu án phí theo quy định.

Về kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nông Thị T và anh Hoàng Văn C đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã C, huyện T. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định thẩm quyền thuộc Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự; không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Hoàng Văn C theo thủ tục chung

[3] Về pháp luật áp dụng trong vụ án: Đây là vụ án tranh chấp “Hôn nhân và gia đình”, do đó pháp luật được áp dụng giải quyết trong vụ án là Luật Hôn nhân và gia đình; Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Chị Nông Thị T và anh Hoàng Văn C tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trọng Con, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng ngày 02/5/2005. Do đó đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận, phù hợp với quy định tại các Điều 9, 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và phù hợp với Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Quá trình giải quyết vụ án chị T xác định vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C lao vào con đường đánh số lô, số đề nên nợ nần nhiều dẫn đến sống bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân được hai năm. Nay chị Nông Thị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn C.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh C đều vắng mặt không có lý do, và chị T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được.

[6] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án xác minh bà Nguyễn Thị Na, trưởng thôn B, xã C cùng sự tham gia ông Hoàng Minh Mẫn – phó chủ tịch xã C cho biết: Anh Hoàng Văn C hiện có hộ khẩu và thường trú tại thôn B, xã C. Tuy nhiên hiện

anh C đã đi làm Công ty, không có mặt tại địa phương; về tình cảm được chị T cho biết anh C hay chơi bời, cờ bạc dẫn đến nợ nần, không gửi tiền về chăm sóc con và vun vén gia đình. Do đó vợ chồng mâu thuẫn.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, xử cho chị Nông Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn C.

[8] Về con chung: Quá trình chung sống chị Nông Thị T và anh Hoàng Văn C có 02 con chung là Hoàng Minh V sinh ngày 17 tháng 5 năm 2006 và cháu Hoàng Gia M, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2017 hiện đang ở với chị T, khi ly hôn Nông Thị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục các con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Hoàng Văn C cấp dưỡng nuôi các con chung. Xét thấy, yêu cầu của chị T là hoàn toàn phù hợp vì hiện nay anh C đã sống ly thân với chị T được 02 năm và hiện nay không có mặt tại địa phương, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do chị Nông Thị T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 8; 9; Điều 51; Điều 56 và các Điều 57; 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; 228; 271; 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nông Thị T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nông Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn C.

3. Về con chung: Giao cho chị Nông Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Hoàng Minh V sinh ngày 17 tháng 5 năm 2006 và cháu Hoàng Gia M, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2017 (hiện hai cháu đang ở với chị T) đến khi đủ 18 tuổi, chị T đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C có quyền được đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nông Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, án phí nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0006318 ngày 13/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nông Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn anh Hoàng Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn,
- Phòng KTNV&THA;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn,
- VKSND huyện Trảng Định;
- Chi cục THADS huyện Trảng Định.
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- UBND xã Trọng Con, huyện Thạch An, Tỉnh Cao Bằng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bàn Văn Tiền**

